

Số: 110/2021/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 128/2021/VDS-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Quốc K, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Đặng Mai P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Bùi Quốc K và chị Đặng Mai P kết hôn với nhau từ năm 2015 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 02/6/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách cá nhân, lối sống cả hai vợ chồng không thể hòa hợp, dẫn đến nhiều bất đồng trong cuộc sống nên xảy ra nhiều bất đồng, cãi cọ nhau, tình cảm ngày càng phai nhạt. Anh chị đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành nên đã sống ly thân từ tháng 05/2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị

không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, anh K và chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh K và chị P.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh K và chị P có 01 con chung là Bùi Kiều L, sinh ngày 11/02/2016. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Đặng Mai P là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Kiều Kinh đến khi cháu Linh đủ tuổi trưởng thành. Và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Nhận thấy, cháu Kiều L là con gái, còn nhỏ, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh K và chị P xác định không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh K nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 21 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quốc K và chị Đặng Mai P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đặng Mai P là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Kiều L, sinh ngày 11/02/2016 đến khi cháu Linh đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P do chị P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh K được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Quốc K nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001926 ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã H, huyện Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân